

ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề có 02 trang)

Môn thi: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề

I. Đọc hiểu (4,0 điểm)
Đọc văn bản:

ÂM VU, ÂM VU...

(Trích)

Trần Đức Tiên ⁽¹⁾

Những buổi chiều mùa hè, nhiều người trong xóm tôi thường rủ nhau ra con đõ⁽²⁾ chơi thả diều. Con đõ⁽²⁾ đáp nổi chạy ngang qua cánh đồng, nên tha hồ có không gian thoáng đãng cho diều lên. Người lớn thả diều của người lớn. Trẻ con chơi diều trẻ con. Diều bay cao diều bay thấp, diều đứng yên diều nhào lộn. Lại có cả những cánh én gấp bằng giấy thả lên chỉ ngang tầm ngọn tre, chùm đuôi dài vẫy vẫy rất vui mắt. Mê chơi diều, nhiều khi sẩm tối chưa biết đường về nhà.

(Lược một đoạn: Tâm mười tuổi là tôi đã tự làm được diều. Chỉ cần vài thanh tre cắt vót nan, mấy tờ giấy nhỏ, một ít nhựa sung là có thể phát được một con diều. Dây diều của bọn tôi thường là dây chuối, chỉ khâu, dây gai. Diều của người lớn cầu kì hơn. Lúc đem diều thả, phải có kĩ thuật thì diều mới bay cao. Diều người lớn thường công thêm ống sáo, sáo đơn hoặc sáo kép...)

Mỗi sáo kêu một giọng. Tiếng thanh tiếng đục. Tiếng bổng tiếng trầm. Tiếng sáo còn tùy thuộc vào diều nào đứng im, diều nào hay nghiêng đảo (gọi là diều ngoáy cháo). Diều ngoáy cháo thì tiếng sáo nghe nghịch, hỗn. Bốn, năm cái diều sáo thả lên đủ làm thành bản hòa tấu nhạc đồng quê thật êm đềm, da diết. Những đêm trăng sáng, tiếng sáo diều vi vút hơn, vang xa hơn. Để diều bay suốt đêm là thường. Âm thanh vời vợi trời mây ru mọi người vào giấc ngủ. Và trong giấc ngủ, có những giấc mơ thật ngọt ngào...

Tiếng sáo diều của anh Tùng không o o u u đều đều một giọng như sáo những con diều khác. “Âm vu... âm vu... u u u...”. Lúc xa lúc gần. Tưởng ở mạn đông lại hóa ra mạn tây. Một con diều thả lên mà như có hai, ba con diều cùng nhau bay lượn. Chiều nào anh Tùng thả diều là chúng tôi biết ngay. Không lẫn đi đâu được.

Chị Thắm cũng mê tiếng sáo “âm vu”, nhưng chị đâu biết con diều của ai? Vì chị không phải là người cùng làng. Chị ở mãi trên Đà Tiềm, cách làng tôi bốn, năm cây số.

Chị Thắm bị bệnh khó ngủ. Đêm chị thức chong chong. Nhưng ban ngày có khi chị lại thiếp đi bất chợt. Người ta kể có hôm chị đang cấy ngoài đồng thì con buồn ngủ ập đến. Cứ thế chị vừa cấy vừa ngủ. Hết nắm mạ trên tay mà vẫn bước, vẫn tiếp tục cúi tay không xuống bùn. Đến khi giật mình choàng thức, ngoảnh lại, còn cả một khoảnh ruộng trắng...

Đêm đêm chị Thắm trải chiếu ra nằm ngoài hè, ngửa mặt nhìn trời. Đếm đi đếm lại số sao trên khoảng trời từ ngọn tre cuối vườn sang nóc bếp nhà hàng xóm mà vẫn không sao chợp mắt nổi. Những sợi dây thần kinh trong đầu chị chỉ dụ đi khi nghe tiếng sáo “âm vu... âm vu... u u u”... Cái thanh âm đặc biệt ấy giống như con thuyền bập bênh đưa chị trôi dạt vào giấc mơ.

Nhưng có một đêm, tiếng sáo lạ lùng đột nhiên bị ngắt quãng. Rõ ràng đang “âm vu” êm tai, bỗng nhiên “ù ù ù ù” mấy tiếng như người đứt hơi. Rồi tất cả rơi thò vào im lặng. Những ngôi sao đứng yên, nhấp nháy. Chị Thắm lại thức chong chong nhìn sao.

Sáng sớm hôm sau, vừa ăn xong mấy củ khoai lát dạ để chuẩn bị ra đồng, chị thấy bóng người lạ thấp thoáng ngoài cổng rào nhà mình.

- Ai hỏi gì ngoài ấy thế? - Chị Thắm đánh tiếng hỏi vọng ra.
- Chị làm ơn... - Người đàn ông trẻ tuổi vừa nói vừa rụt rè chỉ lên ngọn tre cuối vườn.
- Anh mua tre đan hay tre lát?

- Dạ không... Con điều của tôi...

Chị Thắm nhìn lên. Chiếc điều cánh cốc như con chim không lồ bị trọng thương mắc trên ngọn tre, với một bên cánh bị gai tre đâm rách toạc. Một đoạn dây lòng thòng dính theo điều.

Người đàn ông lạ mặt ấy chính là anh Tùng. Hóa ra lúc nửa đêm về sáng, chị Thắm giật mình nghe tiếng “ù ù” ấy là lúc con điều của anh Tùng bị đứt dây bay đi. Sáng ra, anh Tùng đành nương theo hướng gió mà chạy đi tìm. Chạy mãi, chạy mãi lên Đà Tiềm, rồi trời đất run rủi thế nào, anh tìm đến bụi tre cuối vườn nhà chị Thắm.

Chị mở cổng rào cho anh vào tìm cách lấy lại điều.

Vậy là nhờ có con điều đứt dây mối lái, anh Tùng gặp được chị Thắm. Rồi cả hai phải lòng nhau. Nửa năm sau, họ tổ chức đám cưới.

Chị Thắm khỏi tiết căn bệnh mắt ngủ. Anh Tùng cũng nghỉ chơi thả điều. Suốt ngày chỉ thấy anh chí thú với công việc đồng áng. Nghe nói nhiều người tìm đến hỏi mua cái ống sáo “âm vu” có một không hai của anh, nhưng anh không bán. Anh vẫn để sáo gắn với điều, và đem cái kỉ niệm để đời ấy gác kĩ lên xà nhà.

(Trên đôi cánh chuồn chuồn, NXB Kim Đồng, 2020, tr.160 - 166)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định ngôi kể của truyện.

Câu 2. Vào *Những đêm trăng sáng* tiếng sáo điều được tác giả miêu tả như thế nào?

Câu 3. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu văn: *Cái thanh âm đặc biệt ấy giống như con thuyền bập bênh đưa chị trôi dần vào giấc mơ.*

Câu 4. Theo em, vì sao nhiều người tìm đến hỏi mua cái ống sáo “âm vu” nhưng anh Tùng không bán?

Câu 5. Nhận xét khung cảnh làng quê được thể hiện trong truyện ngắn.

II. Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích nhân vật Tùng trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm)

Những trò chơi dân gian mang đậm nét văn hóa Việt đang dần bị mai một trong cuộc sống hiện đại nhưng điều đó không có nghĩa là nó không còn sức hấp dẫn.

Em hãy viết bài văn nghị luận bàn về vấn đề: *Cách thức lưu truyền trò chơi dân gian trong đời sống hiện nay.*

Chú thích:

(1): Nhà văn Trần Đức Tiến sinh năm 1953, quê Hà Nam, hiện sống và làm việc ở Vũng Tàu. Ông có nhiều tuyển tập truyện cho thiếu nhi như: *Đế mùa thu*, *Trên đôi cánh chuồn chuồn*, *Làm mèo*, *Xòm bờ giậu...* Với ông, kí ức về tuổi thơ là tài sản tinh thần vô giá trong cuộc đời mỗi người.

(2): *con đôi*: bờ ruộng.

———— Hết ————